

Lớp 3

Họ và tên :

PHẦN I : TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

Bài 1: Kết quả của phép tính cộng: $475 + 317$ là:

- A. 792 B. 782 C. 783 D. 793

Bài 2: Kết quả của phép tính trừ: $645 - 127$ là:

- A. 528 B. 518 C. 522 D. 525

Bài 3: $\frac{1}{6}$ của 36 kg là:

- A. 7 kg B. 5 kg C. 6 kg D. 8 kg

Bài 4: 1hm =m

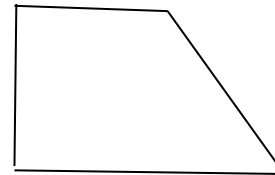
- A. 10 m B. 100 m C. 1000 m D. 1 m

Bài 5: 9 giờ 45 phút còn được gọi là:

- A. 10 giờ kém 15 phút. B. 10 giờ kém 10 phút.

Bài 6: Số góc vuông có trong hình bên là:

- A. 4 góc.
B. 3 góc.
C. 2 góc.



PHẦN II : TỰ LUẬN

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$$26 \times 5$$

$$60 \times 7$$

$$84 : 2$$

$$66 : 3$$

Bài 2: Tìm x.

a/ $x \times 6 = 42$

b/ $x : 6 = 8$

Bài 3: Tính.

$$a/ 7 \times 3 + 12 =$$

$$b/ 54 : 6 + 25 =$$

Bài 4: Con hái được 7 quả cam, mẹ hái được gấp 3 lần số cam của con. Hỏi mẹ hái được bao nhiêu quả cam ?

Bài 5: Trong phép tính chia có số chia là 5 thì số dư lớn nhất của phép chia đó là:.....

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ , BIỂU ĐIỂM CHẤM MÔN TOÁN

PHẦN I : TRẮC NGHIỆM (3điểm)

Học sinh khoanh tròn đúng một ý được **0.5 điểm**.

Bài 1 : ý A

Bài 2 : ý B

Bài 3 : ý C

Bài 4 : ý B

Bài 5: ý A

Bài 6: ý C

PHẦN II : TƯ LUẬN (7 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Học sinh đặt được tính và tính đúng mỗi phép tính đúng được **0.5 điểm**

Bài 2: (1 điểm) Học sinh làm đúng mỗi phép tính đạt **0.5 điểm**.

Bài 3: (1 điểm) Học sinh làm đúng mỗi phép tính đạt **0.5 điểm**.

Bài 4: (2 điểm)

Học sinh tóm tắt đúng đạt: **0.5 điểm**

Số quả cam mẹ hái được là:

(0.5 điểm)

$$7 \times 3 = 21 \text{ (quả cam)}$$

(0.5 điểm)

Đáp số : 21 quả cam

(0.5 điểm)

Bài 5: (1 điểm) Học sinh tìm đúng số 4 đạt **1 điểm** , nếu học sinh điền số 1, hoặc 2 hoặc 3 đạt 0.5 điểm